

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN BẮC TỪ LIÊM
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: **63/2022/QĐST-HNGĐ**

Bắc Từ Liêm, ngày 28 tháng 02 năm 2022.

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BẮC TỪ LIÊM, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình sơ thẩm thụ lý số: 366/2021/TLST- HNGĐ ngày 06 tháng 12 năm 2021, về việc “Ly hôn”, giữa:

Nguyên đơn: Chị Trần Ngọc D, sinh năm 1989; Nơi ĐKNKTT: phường H, thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang; Nơi cư trú phường C, quận Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội;

Bị đơn: Anh Nguyễn Quang V, sinh năm 1986; Nơi ĐKNKTT: phường Q, thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh; Nơi cư trú: phường C, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội.

Căn cứ vào các điều 212, 213 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 55, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình; Luật Phí và Lệ phí năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 10 tháng 02 năm 2022 của Tòa án nhân dân quận Bắc Từ Liêm

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 10 tháng 02 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Trần Ngọc D và anh Nguyễn Quang V.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung: Anh chị có hai con chung là Nguyễn Ngọc A1, sinh ngày 11/4/2015 và Nguyễn Đức A2, sinh ngày 03/8/2020. Chị D trực tiếp nuôi dưỡng cháu

Ngọc A1, anh Vinh trực tiếp nuôi dưỡng cháu Đức A2. Anh V, chị D không phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau cho đến khi cháu Đức A2 đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác.

Anh V, chị D được quyền thăm nom con chung không ai được cản trở.

2.2. Về tài sản chung, nhà đất, công nợ: Anh chị không có.

2.3. Về án phí: Chị Trần Ngọc D tự nguyện nộp 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí chị đã nộp theo Biên lai thu án phí số 0042831 ngày 06/12/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự Quận Bắc Từ Liêm. Chị D đã nộp đủ án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND Q. Bắc Từ Liêm;
- Chi cục THADS Q. Bắc Từ Liêm;
- UBND P. Trần Hưng Đạo, HK, HN(số 106/2003);
- Lưu: HS, VP.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Thanh Loan